TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA VANG** **THNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2019/HS-ST
Ngày: 20-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Thế Anh
- Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Đình Hùng
2. Ông Tán Nghị
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Văn Vỹ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông Lê Anh Pha - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thnh phố Đà Nẵng, Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2019/QĐXXST-HS ngày 09/9/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức L, sinh ngày 24/10/1976 tại TP. Đà Nẵng

Nơi cư trú: Tổ 67, phường Hòa K, quận L, TP. Đ

Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn B (sống) và bà Nguyễn Thị M (chết); có vợ là Nguyễn Thị L và 02 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2013; gia đình có bảy anh chị em, bị cáo là con út;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 31/3/2019 bị Công an huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng xử phạt vi phạm hnh chính bằng hình thức phạt tiền với số tiền 1.000.000 đồng về hnh vi điều khiển xe ô tô tải, biển kiểm soát 43C-132.88 đi vào đường cấm theo điểm b khoản 4 Điều 5 Nghị định số: 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ *(đến thời điểm gây tai nạn chưa nhận được Quyết định xử phạt vi phạm hnh chính).*

Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Trần Thị Minh H, sinh năm 1980 (chết). Người đại diện hợp pháp có ông Trần Minh C, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1951 (là cha mẹ của chị H); cùng trú tại: Tổ 28, phường H, quận C, TP. Đ. Người đại diện theo ủy

quyền anh Huỳnh Ngọc S, sinh năm 1982; trú tại: Trịnh Đình Thảo, phường K, quận C, TP. Đ; anh S có mặt.

Bị đơn dân sự: Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại T

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện H, TP. Đ

Người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Đức Đăng K – Chức vụ: Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền anh Ngô Văn T, sinh năm 1982; trú tại: Tổ 31, phường H, quận H, TP. Đ; anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1985

Trú tại: Thôn P 1, xã H, huyện H, TP. Đ; chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 8 giờ 10 phút ngày 05/4/2019, Nguyễn Đức L điều khiển xe ô tô tải, biển kiểm soát 43C-132.88 lưu thông trên đường Trường Sơn theo hướng L đi H. Khi đi qua ngã ba đoạn đường Trường Sơn giao nhau với đường vào mỏ đá Phước Thuận, L lấy điện thoại ra để gọi nói chuyện với người thân. Khi L điều khiển xe đi đến gần đoạn giao nhau giữa đường Trường Sơn và đường tránh Nam Hải Vân thì nhớ mình cần rẽ phải lên đường tránh Nam Hải Vân để về nh ở quận L. Lúc này, L quan sát gương chiếu hậu bên phải không thấy ai đi bên cạnh nên liền đánh lái sang phải để chuyển hướng thì xảy ra va chạm với xe mô tô, biển kiểm soát 43G1-161.09 do chị Trần Thị Minh H *(Sinh năm 1980, trú phường H, quận L, TP. Đ)* điều khiển đi cùng chiều phía trước bên trái dẫn đến tai nạn giao thông làm chị H chết tại chỗ; xe mô tô biển kiểm soát 43G1-161.09 bị hư hỏng.

Tại kết luận giám định số: 47 ngày 22/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP.Đà Nẵng kết luận nguyên nhân chết của chị Trần Thị Minh H là do đa chấn thương.

Tại kết luận giám định cơ học số: 40/GĐ-CH ngày 26/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an TP. Đà Nẵng kết luận: "*Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện cần giám định là mặt sau tay cầm kim loại phía sau yên trên xe mô tô, biển số 43G1-161.09 (vết 1) với mặt trước viền bên trái của khung nhựa đèn trước bên trái trên xe ô tô biển số 43C-132.88 (vết 1)...*".

Vật chứng tạm giữ:

- 01 xe ô tô tải, biển kiểm soát 43C-132.88.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký; 01 giấy chứng nhận kiểm định; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô tải, biển kiểm soát 43C-132.88.

- 01 xe mô tô, biển kiểm soát 43G1-161.09.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 21/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thnh phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức L về

tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đức L và đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức L phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" và xử phạt Nguyễn Đức L từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe ô tô tải kèm 01 giấy chứng nhận đăng ký; 01 giấy chứng nhận kiểm định; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô tải, biển kiểm soát 43C-132.88 và 01 xe mô tô, biển kiểm soát 43G1-161.09, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hòa Vang đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 27 ngày 03/7/2019 trả lại cho chủ sỡ hữu hợp pháp.

Trách nhiệm dân sự:

Nguyễn Đức L cùng với chủ xe ô tô tải, biển kiểm soát 43C-132.88 đã tự thỏa thuận bồi thường với đại diện gia đình chị Trần Thị Minh H tổng số tiền 415.000.000đ (bốn trăm mười lăm triệu đồng). Hiện đã bồi thường 350.000.000đ (ba trăm năm mươi triệu đồng), còn lại 65.000.000đ (sáu mươi lăm triệu đồng) chủ xe ô tô tải cam kết trả 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) khi đưa vụ án ra xét xử, 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) còn lại các bên thỏa thuận hỗ trợ mỗi tháng 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Tuy nhiên, đến ngày mở phiên tòa xét xử vụ án chủ sở hữu xe ô tô tải, biển kiểm soát 43C-132.88 vẫn chưa bồi thường 15.000.000 đồng cho bị hại như cam kết và đã viết lại giấy cam kết xin hẹn đưa số tiền trên vào ngày 30/9/2019, đại diện bị hại không đồng ý và yêu cầu Tòa án buộc chủ sở hữu bồi thường toàn bộ số tiền 65.000.000 đồng trên một lần, đây là yêu cầu phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với Nguyễn Đức Đăng K – Giám đốc Công ty TNHH Dịch vụ và Xây dựng T là chủ sở hữu của xe ô tô tải, biển kiểm soát 43C-132.88 đã giao xe cho Nguyễn Đức L điều khiển và quản lý. Khi bị Công an huyện Hòa Vang lập biên bản vi phạm hnh chính và tạm giữ giấy phép lái xe ô tô, Nguyễn Đức L đã không thông báo cho Công ty mà vẫn tiếp tục điều khiển xe ô tô tải, biển kiểm soát 43C-132.88 làm việc bình thường cho đến khi xảy ra vụ tai nạn nên không có cơ sở để xử lý hình sự đối với Nguyễn Đức Đăng K.

Tại phiên tòa, quá trình xét hỏi bị cáo Nguyễn Đức L thừa nhận hnh vi phạm tội như trong bản cáo trạng đã truy tố bị cáo.

Người đại diện của bị hại thống nhất với lời trình bày của bị cáo, về dân sự yêu cầu chủ sở hữu xe ô tô bồi thường 65.000.000 đồng và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hnh vi của mình là sai, bị cáo xin lỗi gia đình người bị hại, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa, đại diện của bị đơn dân sự anh Ngô Văn T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thu H đã được Tòa án triệu tập nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của họ. Do vậy, việc vắng mặt của những người trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt của những người trên.

[1.2] Về tính hợp pháp của các hnh vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Về hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hnh vi, quyết định của Cơ quan tiến hnh tố tụng, người tiến hnh tố tụng. Do đó, các hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hnh tố tụng, người tiến hnh tố tụng đã thực hiện đều đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức L khai nhận hnh vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của đại diện của bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định.

Vào khoảng 08 giờ 10 phút ngày 05/4/2019, Nguyễn Đức L điều khiển xe ô tô tải, biển kiểm soát 43C-132.88 lưu thông trên đường Trường Sơn theo hướng L đi Hòa Vang, khi đến đoạn giao nhau giữa đường Trường Sơn và đường tránh Nam Hải Vân thì L chuyển hướng rẽ phải từ đường Trường Sơn để vào đường tránh Nam Hải Vân nhưng không bật đèn tín hiệu báo rẽ, không giảm tốc độ, không chú ý quan sát trong quá trình chuyển hướng nên đã tông vào phía sau xe mô tô, biển kiểm soát 43G1-161.09 do chị Trần Thị Minh H điều khiển chạy phía trước cùng chiều. Hậu quả làm chị H tử vong tại chỗ. Bị cáo L điều khiển xe ô tô khi đang bị tước quyền sử dụng giấy phép giấy xe 02 tháng từ ngày 31/3/2019 đến 31/5/2019 do đó được xác định là không có giấy phép lái xe theo quy định.

Hnh vi trên của bị cáo Nguyễn Đức L đã vi phạm vào khoản 1, khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ; khoản 1 Điều 25 Luật xử lý vi phạm hnh chính và khoản 2 Điều 78 Nghị định số: 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ nên đã phạm vào tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ* ". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thnh phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Nguyễn Đức L về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*"* theo điểm a khoản 2

Điều 260 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2] Xét hnh vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thì thấy: Hnh vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác. Mặc dù bị cáo đang bị Công an huyện Hòa Vang xử phạt vi phạm hnh chính vì có hnh vi điều khiển xe ô tô tải, biển kiểm soát 43C-132.88 đi vào đường cấm và bị áp dụng áp dụng thêm hình thức xử phạt bổ sung là tước quyền sử dụng giấy phép giấy xe 02 tháng từ ngày 31/3/2019 đến 31/5/2019 đang bị tạm giữ giấy phép lái xe nhưng bị cáo vẫn điều khiển xe ô tô tham gia giao thông, bị cáo lái xe chuyển hướng rẽ phải từ đường Trường Sơn để vào đường tránh Nam Hải Vân nhưng không bật đèn tín hiệu báo rẽ, không giảm tốc độ, không chú ý quan sát trong quá trình chuyển hướng nên xảy ra va chạm với xe mô tô, biển kiểm soát 43G1-161.09 do chị Trần Thị Minh H điều khiển đi cùng chiều phía trước bên trái, hậu quả chị H tử vong tại chỗ. Hnh vi của bị cáo L đã vi phạm vào khoản 1, khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ; khoản 1 Điều 25 Luật xử lý vi phạm hnh chính và khoản 2 Điều 78 Nghị định số: 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ.

Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hnh vi phạm tội của mình. HĐXX xét thấy, cần phải xét xử một mức hình phạt tương xứng với hnh vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[2.3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ của bị cáo thì thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo và bị đơn dân sự khắc phục thiệt hại cho gia đình người bị hại, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, đã từng tham gia nghĩa vụ quân sự từ tháng 09/1994 đến tháng 08/1996, gia đình hiện đang gặp khó khăn, bị cáo là lao động chính, có cha mẹ là người có công với cách mạng, đại diện gia đình người bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên HĐXX áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định.

Khi thực hiện hnh vi bị cáo vừa bị Công an huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng xử phạt vi phạm hnh chính về hnh vi điều khiển xe ô tô tải, biển kiểm soát 43C-132.88 đi vào đường cấm ngày 31/3/2019 (đến thời điểm gây tai nạn chưa nhận được Quyết định xử phạt vi phạm hnh chính), bị tước giấy phép lái xe 02 tháng. Hnh vi của bị cáo cấu thnh tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự nên không có tình tiết tăng nặng. Trong vụ án này, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo, do đó cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Đức L cùng với chủ xe ô tô tải, biển kiểm soát 43C-132.88 đã tự thỏa thuận bồi thường với đại diện gia đình chị Trần Thị Minh H tổng số tiền 415.000.000đ (bốn trăm mười lăm triệu đồng). Hiện đã bồi

thường 350.000.000đ (ba trăm năm mươi triệu đồng), 65.000.000đ (sáu mươi lăm triệu đồng) còn lại chủ xe ô tô tải cam kết trả 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) khi đưa vụ án ra xét xử, 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) các bên thỏa thuận hỗ trợ mỗi tháng 4.000.000 đồng.

Tại phiên Tòa đại diện của bị hại yêu cầu Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại T là chủ sở hữu xe ô tô tải, biển kiểm soát 43C-132.88 bồi thường số tiền 65.000.000đ (sáu mươi lăm triệu đồng) một lần.

Hội đồng xét xử xét thấy, giữa Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại T và đại diện bị hại đã thỏa thuận thống nhất số tiền bồi thường còn thiếu là 65.000.000đ (sáu mươi lăm triệu đồng) nên Hội đồng xét xử công nhận. Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại T cam kết trả 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) khi đưa vụ án ra xét xử, 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) các bên thỏa thuận hỗ trợ mỗi tháng 4.000.000 đồng, tuy nhiên đến ngày xét xử hôm nay Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại T vẫn không bồi thường như thỏa thuận, do đó đại diện của bị hại yêu cầu Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại T bồi thường số tiền 65.000.000đ (sáu mươi lăm triệu đồng) một lần là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về Xử lý tang vật: Đối với 01 xe ô tô tải kèm 01 giấy chứng nhận đăng ký; 01 giấy chứng nhận kiểm định; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô tải, biển kiểm soát 43C-132.88 và 01 xe mô tô, biển kiểm soát 43G1-161.09, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hòa Vang đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 27 ngày 03/7/2019 trả lại cho chủ sỡ hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với Nguyễn Đức Đăng K – Giám đốc Công ty TNHH Dịch vụ và Xây dựng T là chủ sở hữu của xe ô tô tải, biển kiểm soát 43C-132.88 đã giao xe cho Nguyễn Đức L điều khiển và quản lý. Khi bị Công an huyện Hòa Vang lập biên bản vi phạm hnh chính và tạm giữ giấy phép lái xe ô tô, Nguyễn Đức L đã không thông báo cho Công ty mà vẫn tiếp tục điều khiển xe ô tô tải, biển kiểm soát 43C-132.88 làm việc bình thường cho đến khi xảy ra vụ tai nạn nên không có cơ sở để xử lý hình sự đối với Nguyễn Đức Đăng K nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[5] Hội đồng xét xử xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tại phiên tòa về căn cứ các điều luật áp dụng, cũng như đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm Công ty TNHH Dịch vụ và Xây dựng T phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự;

1. *Tuyên bố*: Bị cáo Nguyễn Đức L phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*"*.

2. *Xử phạt:* Bị cáo Nguyễn Đức L 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hnh hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hnh án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các điều 584, 585, 591, 601 Bộ luật Dân sự;

Buộc Công ty TNHH Dịch vụ và Xây dựng T bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại Trần Thị Minh H số tiền 65.000.000đ (sáu mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hnh án có đơn yêu cầu thi hnh án mà người phải thi hnh án không thi hnh, thì còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền chậm thi hnh án tại thời điểm thanh toán.

4. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự: Buộc bị cáo Nguyễn Đức L phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Án phí dân sự: Buộc Công ty TNHH Dịch vụ và Xây dựng T phải chịu 3.250.000đ (ba triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).

5.*Về thời hạn kháng cáo*: Báo cho bị cáo, đại diện hợp pháp người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Riêng bị đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Công an huyện Hòa Vang;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Bị cáo;
- Đại diện người bị hại;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thế Anh